

Số: 2132 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Siêu thị Aloha mall Phú Lương tại thị trấn Đu,
huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Văn bản số 2965/STNMT-BVMT ngày 19/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Siêu thị Aloha mall Phú Lương tại thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 491/TTr-STNMT ngày 30/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Siêu thị Aloha mall Phú Lương (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Thái Hưng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND huyện Phú Lương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. / 

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Phú Lương;
- UBND thị trấn Đu;
- Công ty TNHH Thái Hưng;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhpn/9/2024



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Siêu thị Aloha mall Phú Lương tại thị trấn Đu,
huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số: **2132** /QĐ-UBND ngày **09** tháng **9** năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Siêu thị Aloha mall Phú Lương.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Thái Hưng.

1.2. Phạm vi, quy mô, các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.2.1. Phạm vi, quy mô: Đầu tư xây dựng công trình siêu thị tổng hợp, thương mại dịch vụ cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đồng bộ trên diện tích sử dụng đất 18.617m², quy mô xây dựng 01 khối nhà siêu thị tổng hợp, 01 khối nhà thương mại dịch vụ, 01 khối nhà công vụ cùng các công trình phụ trợ.

1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

a) Các hạng mục công trình của Dự án

- Hạng mục công trình chính: Khối nhà siêu thị tổng hợp (01 tầng, diện tích xây dựng 6.000m², chiều cao khối công trình 9,0m); khối nhà thương mại dịch vụ (01 tầng, diện tích xây dựng 2.134,33m², chiều cao khối công trình 8,5m; khối nhà công vụ (01 tầng, diện tích xây dựng 262,82m², chiều cao khối công trình 5,4m);

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và phụ trợ: Hệ thống cấp điện (gồm: 01 TBA 320kVA, nguồn cấp từ đường dây 22kV, cột 52 lộ 471 E6.6); hệ thống cấp nước (gồm: Tuyến ống cấp nước bằng ống nhựa HDPE DN50 và HDPE D75 với tổng chiều dài khoảng 760,7m, 01 bể ngầm chứa nước PCCC 860m³); hệ thống giao thông (gồm 06 tuyến với tổng chiều dài 685,48m, trong đó có tuyến đường gom lộ giới 11,5m nằm dọc trục đường Quốc lộ 3, kết nối giao thông từ Dự án ra Quốc lộ 3 thông qua tuyến đường quy hoạch của huyện (tuyến đường Đu - Khe Mát) tại Km88+400 (bên trái tuyến); hệ thống kè (kè đá học cao 1,5-4m bao quanh khu vực Dự án tại các phía giáp ruộng phía Bắc, phía Tây và phía Nam với tổng chiều dài khoảng 381m, dọc thân kè bố trí ống thoát nước PVC D90); các công trình phụ trợ gồm: 01 nhà bảo vệ diện tích 9m²; 02 bãi đỗ xe với tổng diện tích 1.264,5m²; hệ thống sân, đường nội bộ, bồn hoa cây xanh, hệ thống cống và hàng rào xung quanh.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm:

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa bề mặt bằng cống BTCT D600 với tổng chiều dài khoảng 552m, trên tuyến bố trí 28 hố ga các loại. Nấn chỉnh, hoàn trả khoảng 65m mương đất tưới tiêu nội đồng hiện trạng kích thước 0,4x0,4m bằng 87,8m mương xây kích thước 0,4x0,6m chạy theo ranh giới góc phía Tây Bắc của Dự án.

+ Hệ thống thu gom, xử lý nước thải: Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thu gom nước mưa bằng ống HDPE D200 với tổng chiều dài 653m, trên tuyến bố trí 33 hố ga lắng cặn; xây dựng 03 bể tự hoại (dung tích khoảng 9 m³/bể), 01 bể tách mỡ với dung tích 500 lít và lắp đặt 01 thiết bị hợp khối xử lý nước thải (XLNT) với tổng công suất 35 m³/ngày.đêm (gồm: 03 mô đun, 02 mô đun loại 10 m³/ngày.đêm; 01 mô đun loại 15 m³/ngày.đêm), nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,0) xả vào nguồn tiếp nhận theo quy hoạch là cống thoát nước thải D300 chạy dọc theo tuyến Quốc lộ 3 (hiện trạng đang là mương đất thoát nước địa hình chạy dọc Quốc lộ 3), cuối cùng đổ vào sông Đu cách điểm xả khoảng 5km.

b) Các hoạt động của Dự án đầu tư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng trên diện tích 18.617m².

- Hoạt động san lấp đoạn mương tưới tiêu nội đồng (mương đất dài khoảng 94m, kích thước 0,4x0,4m) trong phạm vi Dự án; nấn chỉnh, hoàn trả khoảng 65m mương tưới tiêu nội đồng (mương đất kích 0,4x0,4m) bằng 87,8m mương xây kích thước 0,4x0,6m chạy theo ranh giới góc phía Tây Bắc của Dự án; di chuyển cột điện số 52 của tuyến đường dây 22kV chạy qua Dự án ra vị trí rìa ranh giới Dự án cách vị trí cũ khoảng 22m.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, gồm:

+ Hoạt động san nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 18.617m²; hoạt động đào, đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất bóc tầng đất mặt, đất đào cấp III và bùn đất yếu phải đào bỏ.

+ Hoạt động vận chuyển đất đắp đến san nền tại Dự án và vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của Dự án khi đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 9.065,9m², đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Phú Lương tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 30/12/2023.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác của khoảng 41 hộ dân.

- Hoạt động san lấp đoạn mương tưới nội đồng trong phạm vi Dự án; nắn chỉnh, hoàn trả mương tưới tiêu nội đồng chạy qua Dự án có nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực cánh đồng phía Tây Nam.

- Hoạt động di chuyển cột điện số 52 của tuyến đường dây 22kV chạy qua Dự án ra vị trí rìa ranh giới Dự án cách vị trí cũ khoảng 22m có nguy cơ gây mất điện cục bộ hoặc nguy cơ gây mất an toàn.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Phát sinh đất bóc tầng đất mặt, đất đào cấp III, bùn đất yếu phải đào bỏ; phát sinh khối thực vật phát quang.

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển đất và nguyên vật liệu thi công, chất thải bỏ phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn cuốn theo chất ô nhiễm tác động đến môi trường.

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án và xung quanh khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng, san lấp, nắn chỉnh hoàn trả mương tưới tiêu hoặc do trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống mương thoát nước hiện trạng khu vực dự án.

- Khi Dự án đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại nếu không được thu gom, xử lý theo quy định có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 2,5 m³/ngày. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh; nước thải rửa bánh xe: Thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

b) Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 27m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu, chất thải bỏ ảnh hưởng đến các đối tượng và môi trường xung quanh; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

b) Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu do hoạt động giao thông nội bộ khu vực có thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO₂, NO_x, CO; mùi hôi phát sinh từ khu vực công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, vị trí lưu chứa rác thải sinh hoạt, thành phần chủ yếu khí H₂S, Mercaptane, CH₄.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu và cây lâu năm trong phạm vi Dự án; chất thải rắn từ quá trình xây dựng các hạng mục công trình như bê tông, gạch vỡ (bình quân 0,26 tấn/ngày); chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh khoảng 25kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

b) Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh khoảng 238kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm thức ăn thừa, rau củ quả thải bỏ hàng ngày, giấy vụn, túi nilon, bao bì nhựa, vỏ chai, hộp thải; bùn thải từ bể tự hoại phát sinh khoảng 4m³/năm; bùn từ thiết bị hợp khối xử lý nước thải phát sinh khoảng 1,65m³/năm.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Phát sinh khoảng 10kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ rơi vãi, bóng đèn huỳnh quang hỏng.

b) Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu gồm: Bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất, nguyên vật liệu, chất thải bỏ phát sinh tiếng ồn và độ rung chủ yếu ảnh hưởng trong phạm vi công trường thi công; có nguy cơ ảnh hưởng đến các nhà dân dọc theo các tuyến đường vận chuyển và xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

b) Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Tiếng ồn từ các hoạt động tại Siêu thị; tiếng ồn từ các máy móc, thiết bị của thiết bị hợp khối xử lý nước thải.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động đèn bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác nông nghiệp; phát sinh đất bóc tầng đất mặt, đất đào cấp III, bùn đất yếu phải đào bỏ; phát sinh thực vật phát quang; nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án và xung quanh khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng, san lấp, nắn chỉnh hoàn trả mương tưới tiêu hoặc do trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống mương thoát nước hiện trạng khu vực dự án; nguy cơ gây mất điện cục bộ hoặc nguy cơ gây mất an toàn khi di chuyển cột điện số 52 của tuyến đường dây 22kV chạy qua Dự án; nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

b) Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Nguy cơ ngập úng cục bộ nếu hệ thống thoát nước của khu vực bị tắc hoặc không đảm bảo đáp ứng việc tiêu thoát nước; sự cố thiết bị hợp khối xử lý nước thải; sự cố cháy nổ, sự cố môi trường khác...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bố trí 03 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí 01 hố lắng dung tích 3m^3 tại khu vực ra vào công trường thi công để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe, sử dụng miếng đệm hút để thu gom dầu nổi từ hố lắng để quản lý theo chất thải nguy hại, nước sau lắng và tách dầu được sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường.

b) Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng, lắp đặt công trình thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của Dự án và trực tiếp quản lý, duy trì vận hành thiết bị hợp khối xử lý nước thải; Chủ dự án bố trí kinh phí, nhân lực tổ chức vận hành, bảo trì bảo dưỡng thiết bị hợp khối xử lý nước thải thường xuyên, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

Quy trình thu gom, xử lý nước thải của Dự án: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ qua bể tự hoại (03 bể tự hoại, dung tích khoảng $9\text{ m}^3/\text{bể}$); Nước thải khu chế biến đồ ăn nhanh sau xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ (01 bể tách mỡ, dung tích 500lít) → Bể gom → Thiết bị hợp khối xử lý nước thải [Ngăn điều hòa → Ngăn selector → Ngăn hiếu khí SBR → Ngăn khử trùng] x 3 mô đun → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,0) → Đường ống HDPE D200 → Nguồn tiếp nhận là cống D300 theo quy hoạch chạy dọc theo tuyến Quốc lộ 3 (hiện trạng là mương đất thoát nước địa hình dọc Quốc lộ 3), toạ độ vị trí xả thải X: 2401796,00; Y: 419075,98 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức vận hành thiết bị hợp khối xử lý nước thải trong suốt quá trình hoạt động của Dự án, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường, kiểm soát thường xuyên chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Thực hiện che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, phế thải xây dựng khi tham gia giao thông; rửa bánh xe khi ra khỏi khu vực thực hiện Dự án; dựng hàng rào che xung quanh khu vực thi công hạn chế phát tán bụi; thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi tại các tuyến đường sử dụng và phun nước giảm bụi trên công trường thi công.

b) Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Siêu thị tự duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực Dự án; chăm sóc khuôn viên cây xanh; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hàng ngày để giảm thiểu khí mùi...

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, cây lâu năm để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho Dự án.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường để chứa rác thải sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

b) Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động

- Trang bị các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy, phân loại các loại chất thải phát sinh và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ thiết bị hợp khối xử lý nước thải để xử lý theo đúng quy định, tần suất trung bình 01 tháng/lần hoặc theo thực tế phát sinh; tần suất hút bùn bề tự hoại khoảng 6 tháng/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Thu gom các loại chất thải nguy hại lưu chứa trong các thùng chứa, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo quy định và tập kết vào khu vực có mái che trên công trường; hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Chủ dự án bố trí các thùng chứa và 01 kho chứa chất thải nguy hại khoảng 6m² đặt tại tầng 1 nhà siêu thị tổng hợp; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại đi xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đảm bảo kho lưu chứa chất thải nguy hại của Dự án được thiết kế theo đúng quy định; thực hiện phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Yêu cầu bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.3.1 Giai đoạn thi công, xây dựng: Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp (sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và hạn chế vận chuyển trong các giờ cao điểm) nhằm hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung đến các đối tượng xung quanh khu vực, dọc tuyến đường vận chuyển.

4.3.2. Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Xây dựng nội quy hoạt động của Siêu thị, trong đó có quy định về đảm bảo tiếng ồn và thời gian được phép hoạt động của các thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh; tổ chức điều hành Siêu thị hoạt động theo nội quy đã xây dựng. Trang bị đầy đủ các thiết bị dự phòng, thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng thiết bị hợp khối xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành công trình thường xuyên, liên tục, ổn định, hạn chế phát sinh tiếng ồn.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của Dự án; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát; phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị quản lý các tuyến đường duy tu, sửa chữa các đoạn đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của Dự án.

- Tận dụng toàn bộ đất bóc tầng đất mặt và bùn đất yếu tập kết vào diện tích đất cây xanh trong khuôn viên của Dự án để trồng cây; tận dụng toàn bộ đất đào cấp III để san nền tại Dự án, không có khối lượng đất dư thừa vận chuyển ra ngoài phạm vi Dự án. Quá trình tập kết, sử dụng phải tuân thủ đầy đủ quy định đối với việc bảo vệ tầng đất mặt theo quy định, không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Đối với vấn đề tiêu thoát nước và giảm thiểu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp:

+ Thi công san nền Dự án tuân thủ thiết kế; đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công.

+ Xây dựng kè đá học cao 1,5 - 4m bao quanh khu vực Dự án tại các phía giáp ruộng phía Bắc, phía Tây và phía Nam với tổng chiều dài khoảng 381m; tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống ruộng và khu ruộng giáp ranh.

+ Nắn chỉnh, hoàn trả ruộng tưới tiêu nội đồng trước khi san lấp, phá dỡ ruộng hiện trạng, đảm bảo không bị gián đoạn cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và không gây ngập úng.

- Tuân thủ quy trình, quy phạm về an toàn điện khi di chuyển cột điện số 52 của tuyến đường dây 22kV chạy qua Dự án, thực hiện dựng cột tại vị trí mới để di chuyển đường dây trước khi tháo dỡ cột tại vị trí cũ, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các đối tượng sử dụng điện.

4.4.2. Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động

- Trang bị đầy đủ các thiết bị dự phòng, thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng thiết bị hợp khối xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành công trình thường xuyên, liên tục.

- Trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy, niêm yết nội quy phòng cháy chữa cháy tại Siêu thị theo quy định.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống ruộng rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực. Báo cáo UBND huyện Phú Lương, phối hợp với UBND thị trấn Đu để thực hiện các giải pháp khắc phục khi xảy ra ngập úng tại khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chủ dự án quản lý, giám sát các nhà thầu thi công trong việc đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường đã cam kết; yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải thi công và nước thải sinh hoạt trong suốt quá trình thực hiện; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

- Chủ dự án, các nhà thầu thi công chịu sự giám sát chung của UBND huyện Phú Lương, UBND thị trấn Đu về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

5.2. Giai đoạn vận hành

- Dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ nước thải theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường và điểm b khoản 1 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chủ dự án tự theo dõi, giám sát quá trình vận hành thiết bị hợp khối xử lý nước thải và ghi chép đầy đủ nhật ký vận hành theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của Dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với chủ trương đầu tư và quy hoạch đã được phê duyệt; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của Dự án.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai và Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó toàn bộ khối lượng đất bóc tầng đất mặt, đất bùn yếu được sử dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án, toàn bộ khối lượng đất đào cấp III được tận dụng để san nền Dự án.

- Thi công lắp đặt hoàn thành thiết bị hợp khối xử lý nước thải trước khi Dự án đi vào hoạt động, nước thải được xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,0) trước khi thải ra môi trường.

- Chỉ thực hiện san lấp mương tưới tiêu nội đồng hiện trạng chảy qua Dự án sau khi đã hoàn thiện thi công tuyến mương nắn chỉnh, hoàn trả. Thi công công trình hoàn trả mương thủy lợi phải đảm bảo phù hợp quy mô hiện trạng mương hiện có, đảm bảo dẫn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng tránh ngập úng (thiết kế tuân thủ theo TCVN 4118:2021). Tuân thủ quy trình, quy phạm về an toàn điện khi di chuyển cột điện số 52 của tuyến đường dây 22kV chạy qua Dự án, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các đối tượng sử dụng điện.

- Tuyệt đối không để trượt sạt hoặc để cuốn trôi đất xuống hệ thống thoát nước khu vực và các diện tích canh tác của nhân dân xung quanh khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng; thường xuyên theo dõi, giám sát, phát hiện các nguy cơ trượt sạt lở để kịp thời khắc phục, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến

các công trình của Dự án, các công trình và diện tích đất nông nghiệp của nhân dân xung quanh; phối hợp với UBND huyện Phú Lương và UBND thị trấn Đu theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến Dự án để kịp thời khắc phục ngập úng và bổ sung các giải pháp khắc phục ngập úng.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công. Kiểm tra, giám sát hoạt động thi công của nhà thầu; yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện đúng quy định quản lý trật tự xây dựng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường; thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt trong quá trình thi công; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng Dự án; thường xuyên trao đổi, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện Dự án; xây dựng quy trình vận hành thiết bị hợp khối xử lý nước thải và thực hiện theo đúng hướng dẫn quy trình vận hành thiết bị hợp khối xử lý nước thải.

- Chịu trách nhiệm thu gom, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án theo quy định; tuân thủ các quy định về tiếng ồn và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan đối với hoạt động của Dự án, trong đó đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của Siêu thị không ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh.

- Đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và chỉ được đấu nối giao thông của Dự án với Quốc lộ 3 tại vị trí đấu nối được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện Dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./